

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ ĐIỆN CHIẾU SÁNG
THÀNH NAM**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ ĐIỆN CHIẾU SÁNG THÀNH NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH NAM CONSTRUCTION AND LIGHT ELECTRICAL TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108234846

3. Ngày thành lập: 13/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 117, đường Quan Hoa, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất bột đá, đá mài hoặc đá đánh bóng và các sản phẩm tự nhiên, nhân tạo bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp (ví dụ giấy cát); - Sản xuất sợi và tấm dệt khoáng phi kim, quần áo, mũ, giày dép, giấy, dây bện, dây thừng... - Sản xuất các nguyên liệu mài và các đồ không lắp khung của các sản phẩm đó với nguyên liệu khoáng hoặc xen lu lô; - Sản xuất vật liệu cách âm khoáng như: Sản xuất len xỉ, len đá, len khoáng tương tự, chất khoáng bón cây, đất sét và các nguyên liệu cách âm, cách nhiệt, thấm âm; - Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện); - Sản xuất các sản phẩm từ asphalt và nguyên liệu tương tự, ví dụ chất dính asphalt, xỉ than; - Sợi các bon và graphit và các sản phẩm từ sợi các bon	2399
2.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
3.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
4.	Sản xuất thiết bị điện khác Sản xuất các thiết bị điện hỗn hợp khác không phải là máy phát, mô tơ hay máy truyền tải điện năng, pin, ắc quy, dây dẫn, thiết bị có dây dẫn, thiết bị chiếu sáng và thiết bị điện gia dụng.	2790
5.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
6.	Xây dựng công trình công ích	4220

7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Không bao gồm đấu giá tài sản	4663
8.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Bọc quà	8292
9.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
10.	Cổng thông tin	6312
11.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
12.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
13.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: tư vấn bất động sản	6820
14.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
15.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
16.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
17.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất	7410
19.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
20.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
22.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
23.	Sao chép bản ghi các loại (trừ các loại Nhà nước cấm)	1820
24.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
25.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
26.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
27.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
28.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210

30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
31.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
35.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
36.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
37.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
38.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
39.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
40.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Cho thuê xe có động cơ	7710
43.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
44.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
45.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
48.	Xây dựng nhà các loại	4100
49.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
50.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết:- Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
51.	Phá dỡ	4311

52.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dụng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
53.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Không bao gồm đấu giá tài sản	4652
54.	Xuất bản phần mềm	5820
55.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
56.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
57.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
58.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh (Không bao gồm đấu giá tài sản)	4669
59.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Không bao gồm đấu giá tài sản	4759(Chính)
60.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Không bao gồm đấu giá tài sản	4773
61.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Không bao gồm đấu giá tài sản	4761
62.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Không bao gồm đấu giá tài sản	4791

63.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng	4329
64.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
65.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
66.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại	7490
67.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
68.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
69.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
70.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ THANH XUÂN	Số nhà 25, ngõ 175, Đường Tam Chinh, Tổ 18, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	0361830019 84	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		
2	TRẦN VĂN LƯỢNG	Số nhà 25, ngõ 175, Đường Tam Chinh, Tổ 18, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	80,000	0360810030 62	
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	80,000		

3	ĐINH TUẤN ĐẠI	Xóm Quang, Xã Xuân Tân, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	15,000	162668259	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN VĂN LƯỢNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *10/10/1981*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *036081003062*

Ngày cấp: *26/07/2016*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 25, ngõ 175, Đường Tam Chinh, Tổ 18, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 25, ngõ 175, Đường Tam Chinh, Tổ 18, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội